

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hai.

2. Bà Quang Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/8/2018 “V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 464/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T - *Sinh năm:* 1995 (có mặt); *Địa chỉ:* 687/6 ấp T P, xã T P, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ngô Trọng N - *Sinh năm:* 1994 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 205A/TB ấp T B, xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Ngô Trọng N quen nhau khoảng 1 năm, sau đó tổ chức lễ cưới vào năm 2013 và ngày 28/02/2014 đăng ký kết hôn tại UBND xã T T. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, sau khi có con chung thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh N không chịu lao động để có thu nhập riêng cho gia đình, lúc nào cũng lệ thuộc vào cha mẹ chồng. Chị T đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N không nghe mà còn mâu thuẫn trầm trọng

hơn. Hoàn cảnh quá khó khăn về kinh tế và vợ chồng thường xuyên cãi vã nên chị T quay về nhà cha mẹ ruột sinh sống vào tháng 6/2018 vợ chồng ly thân đến nay; chị T yêu cầu ly hôn với Ngô Trọng N. Về con chung, có 01 con chung là Ngô Nguyễn Đăng K, sinh ngày 23/12/2013, chị T yêu cầu được nuôi Ngô Nguyễn Đăng K, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Ngô Trọng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, Thư ký ông Nguyễn Trung Vinh thay cho ông Huỳnh Phát Đạt đã được các đương sự đồng ý và không ý kiến gì.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị T và Ngô Trọng N có đăng ký kết hôn ngày 28/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không chịu lao động để có thu nhập cho gia đình, chị T đã khuyên can nhưng anh N không nghe mà còn cự cãi nhau làm mất đi hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ tháng 6/2018 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị T và Ngô Trọng N như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Ngô Trọng N không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng chị Nguyễn Thị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Ngô Trọng N, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị T và Ngô Trọng N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị T và Ngô Trọng N có 01 con chung là Ngô Nguyễn Đăng K, sinh ngày 23/12/2013. Từ khi vợ chồng xa nhau thì chị T là người nuôi con, Nguyễn Thị T yêu cầu được tiếp tục nuôi Ngô Nguyễn Đăng K, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, hơn nữa Ngô Nguyễn Đăng K hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dạy cháu T và có đủ khả năng nuôi con, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Đáng lý ra Ngô Trọng không trực tiếp nuôi con thì phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Ngô Trọng N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tòa án đã triệu tập họp lệ anh Ngô Trọng N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử cần nên xét xử vắng mặt đối với anh Ngô Trọng N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị T được ly hôn với Ngô Trọng N .
2. Về con chung: Nguyễn Thị T được quyền tiếp tục nuôi con là Ngô Nguyễn Đăng K, sinh ngày 23/12/2013, anh Ngô Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001359, ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/10/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời

hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Đã ký

Nguyễn Văn Út